

NGHỊ QUYẾT
Về đặt tên đường trung tâm thị trấn
Quảng Phú, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK
KHÓA VII - KỶ HỌP THỨ 9

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 91/NĐ-CP, ngày 17 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ về ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường phố và công trình công cộng;

Xét Tờ trình số 107/TTr-UBND, ngày 05/12/2007 của UBND tỉnh đề nghị thông qua phương án đặt tên đường trung tâm thị trấn Quảng Phú, huyện Cư M'gar; Báo cáo thẩm tra số 67/BC-VHXH, ngày 14/12/2007 của Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh và ý kiến của đại biểu HĐND tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh tán thành thông qua phương án đặt tên đường trung tâm thị trấn Quảng Phú, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk (đợt 1), với tổng số 66 tên đường (có danh mục tên đường kèm theo).

Nguồn kinh phí thực hiện: 217 triệu đồng (Hai trăm mười bảy triệu đồng chẵn), được trích từ ngân sách tỉnh.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao cho Ủy ban Nhân dân tỉnh triển khai thực hiện và báo cáo kết quả cho Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất. Giao cho Thường trực HĐND, các Ban của HĐND và đại biểu HĐND tỉnh phối hợp giám sát việc triển khai thực hiện.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk khóa VII, kỳ họp thứ 9 thông qua ./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- UB Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Cục Kiểm tra Văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu QH tỉnh;
- UBMTTQ VN tỉnh;
- Sở Tư pháp, Sở VH-TT;
- Báo Đắk Lắk; Đài PTTH tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Niê Thuật

DANH MỤC TÊN ĐƯỜNG
TRUNG TÂM THỊ TRẤN QUẢNG PHÚ, HUYỆN CỬ M'GAR
Ban hành kèm theo Nghị quyết số 39 /2007/NQ-HĐND,
ngày 21/12/2007 của HĐND tỉnh

T	Tên đường	Điểm đầu (tiếp giáp)	Điểm cuối (tiếp giáp)	Dài (m)	Rộng (m)	Thực trạng
	Nhóm: I					
1	Hùng Vương	Xã Quảng Tiến	Xã Ea Kpal	2800	16	Đường nhựa
2	Phù Đồng	Đường Lý Thường Kiệt (mới) – cách tỉnh lộ 8, về hướng Đông 300 m	Đường Trần Kiên (Trạm Y tế Quảng Phú)	1300	10.5	Đường đất
3	Hai Bà Trưng	Sau Viện Kiểm sát	Đường vành đai Đông	1200	6.5	Đường đất
4	Bà Triệu	Sau TTBDCT huyện	Đường vành đai Đông	1200	6.5	Đường đất
5	Lý Nam Đế	Tỉnh lộ 8 (Chùa Linh Sơn Tự) – km 15 + 150	Đường vành đai Đông	1400	6.5	Nhựa - đất
6	Mai Hắc Đế	Đường Phù Đồng (mới) – sau Nhà bia tưởng niệm	Đường vành đai Đông	1100	6.5	Đường đất
7	Ngô Quyền	Tỉnh Lộ 8 – km 15 + 300	Đường vành đai Đông	1200	6.5	Đường đất
8	Đinh Tiên Hoàng	Sau Công an huyện	Đường vành đai Đông	900	6.5	Đường đất
9	Lê Đại Hành	Trước TTGDĐT	Đường vành đai Đông	1300	6.5	Đường đất
10	Lý Thái Tổ	Trước UBDS huyện	Đường vành đai Đông	1200	6.5	Đường đất
11	Lý Thường Kiệt	Tỉnh lộ 8 – km 15 + 500	Đường vành đai Đông	1600	6.5	Nhựa-đất
12	Trần Hưng Đạo	Tỉnh lộ 8 (Phòng Giáo dục)	Đường vành đai Đông	1600	6.5	Đường nhựa
13	Trần Quang Khải	Tỉnh lộ 8 – km 15 + 175	Chân núi Cư M'gar	700	6.5	Đường đất
14	Lê Lợi	Tỉnh lộ 8 (Bưu điện huyện)	Đường vành đai Đông	1400	6.5	Nhựa - đất
15	Lê Lai	Đường Trần Kiên	Lý Nam Đế – cách tỉnh lộ 8, về phía Đông 1800 m	1800	6.5	Đường đất

16	Nguyễn Trãi	Tỉnh lộ 8 – km 15 + 430	Hết đường bên trái Trường Nguyễn Trãi	1600	6.5	Đường đất
17	Quang Trung	Tỉnh lộ 8 (nhà Bia tưởng niệm)	Đường vành đai Đông	1400	6.5	Đường đất
18	Bùi Thị Xuân	Tỉnh lộ 8 – km 15 + 250	Chân núi Cư M'gar	700	6.5	Đường đất
19	Hàm Nghi	Đường Trần Kiên – cách nút giao thông số 1 - 450 m	Lý Nam Đế – Cách tỉnh Lộ 8, Về Hướng Đông 900 m	1800	6.5	Đường đất
Nhóm: II						
20	Xô Viết Nghệ Tĩnh	Tỉnh lộ 8 (số 1 cũ) – km 15 + 650	Đường vành đai Tây	850	10.5	Đường nhựa
21	Cách mạng tháng Tám	Tỉnh lộ 8 (số 3 cũ) – km 15 + 900	Đường vành đai Tây	850	10.5	Đường nhựa
22	Điện Biên Phủ	Tỉnh lộ 8 (số 2 cũ) – km 15 + 800	Đường số 5	500	10.5	Đường nhựa
Nhóm: III						
23	Trần Phú	Tỉnh lộ 8 (Hạt Kiểm lâm) – km 16 + 600	Dân cư xã Cư M'gar	600	6.5	Nhựa -đất
24	Lê Hồng Phong	Tỉnh lộ 8 – km 16 + 800	Dân cư xã Cư M'gar	800	6.5	Đường đất
25	Hà Huy Tập	Tỉnh lộ 8 – km 16 + 900	Đường Nguyễn Văn Linh (mới)	300	6.5	Đường đất
26	Nguyễn Văn Cừ	Tỉnh lộ 8 – km 17 + 100	Đường Nguyễn Văn Linh (mới)	700	6.5	Đường đất
27	Trường Chinh	Tỉnh lộ 8 (Chi nhánh XNK) – km 17	Đường Nguyễn Đình Chiểu (mới)	350	6.5	Đường nhựa
28	Lê Duẩn	Tỉnh lộ 8 (Ngân hàng CSXH) – km 17 + 150	Đường Trần Kiên	900	6.5	Đường đất
29	Nguyễn Văn Linh	Đường đi xã Cư M'gar – cách nút giao thông số 1 (200 m)	Cà phê xã Cư M'gar	1600	6.5	Đường đất
30	Tôn Đức Thắng	Tỉnh lộ 8 – km 17 + 150	Dân cư xã Cư M'gar	900	6.5	Đường đất
31	Phạm Văn Đồng	Tỉnh lộ 8 – km 17	Đường Ama Zhao (mới)	900	6.5	Đường đất
32	Nguyễn Hữu Thọ	Tỉnh lộ 8 – km 16 + 800	Đường Nguyễn Thị Minh Khai (mới)	200	7.0	Đường nhựa
Nhóm: IV						
33	Lê Hữu Trác	Đường đi xã Cư	Đường số 1 cũ –	750	7.0	Đường đất

		Mgar (Trường DTNT huyện)	cách tỉnh lộ 8, về hướng Tây 150 m			
34	Nguyễn Du	Đường đi xã Cư Mgar (Trường PTH Cư Mgar cũ)	Xã Quảng Tiến – cách tỉnh lộ 8, về hướng Tây 160 m	1300	7.0	Nhựa - đất
35	Nguyễn Công Trứ	Đường đi xã Cư Mgar – đổi diện Trạm biến thế điện huyện	Đường số 1	1300	6.5	Đường đất
36	Lê Quý Đôn	Tỉnh lộ 8 – km 17 + 300	Cà phê xã Cư Mgar	800	6.5	Nhựa - đất
37	Nguyễn Đình Chiểu	Đường Trần Kiên – cách nút giao thông số 1 - 450 m	Cà phê Ea Kpal	1200	6.5	Đường đất
38	Đoàn Thị Điểm	Đường số 5 – cách cổng bến xe về hướng Nam 100m	Đường số 4	180	6.5	Đường đất
39	Y Jút	Tỉnh lộ 8 – km 17 + 400	Cà phê Cư Mgar	800	6.5	Đường đất
40	Hồ Xuân Hương	Đường số 5	Đường số 4	170	6.5	Đường đất
	Nhóm : V					
41	Phan Bội Châu	Tỉnh lộ 8 – km 15 + 500	Nghĩa trang Quảng Phú (cũ)	800	7.0	Nhựa -đất
42	Huỳnh Thúc Kháng	Tỉnh lộ 8 – km 15 + 350	Chân núi Cư Mgar	700	6.5	Đường đất
43	Phan Chu Trinh	Tỉnh lộ 8 – km 15 + 450	Chân núi Cư Mgar	600	6.5	Đường đất
44	Hoàng Diệu	Tỉnh lộ 8 (HTX Quyết Thắng)	Đường Trần Kiên	1200	6.5	Đường đất
45	Nguyễn Thị Minh Khai	Đường Trần Kiên (Hội trường TDP 7)	Xã Ea Kpal	1300	6.5	Đường đất
46	Ngô Gia Tự	Đường Nguyễn Thị Định (mới)	Cà phê Khối 4	250	6.5	Đường đất
47	Kim Đồng	Tỉnh lộ 8 – km 17 + 250	Dân cư xã Cư Mgar	1050	6.5	Đường đất
48	Võ Thị Sáu	Đường số 4 cũ	Đường Nguyễn Công Trứ (mới)	200	6.5	Đường đất
49	Tô Hiệu	Đường số 3 cũ	Đường đi nghĩa trang (cũ) Quảng Phú	650	6.5	Đường đất
50	Lý Tự Trọng	Trước Phòng Giáo dục	Đường số 4 (cách Huyện đội 200 m	800	6.5	Đường nhựa
51	Hoàng Văn Thụ	Tỉnh lộ 8 (Trước Phòng Tài chính)	Đường số 6 cũ	120	6.5	Đường đất

52	Phạm Hồng Thái	Tỉnh lộ 8 (Trạm Thú y)	Đường số 5 cũ	220	6.5	Đường đất
53	Y Nông Niê Kdăm	Tỉnh lộ 8 (nút giao thông số 1)	Xã Cư M'gar	1050	7.5	Đường nhựa
54	Trần Kiên	Tỉnh lộ 8 (nút giao thông số 1)	Nghĩa trang Quảng Phú	1600	6.5	Nhựa đất
55	Nơ Trang Lơng	Đường đi Cư M'gar	Đường Lê Quý Đôn (mới)	1200	6.5	Đường đất
56	A Ma Jao	Đường Lê Hồng Phong (mới)	Đường Lê Quý Đôn (mới)	600	6.5	Đường đất
57	Y Ớn	Đường Lê Hồng Phong (mới)	Đường Tôn Đức Thắng (mới)	500	6.5	Đường đất
58	Nơ Trang Gưh	Tỉnh lộ 8 (đổi diện HTX Quyết Thắng)	Cà phê Cư M'gar	650	6.5	Đường đất
59	Y Bih Alêô	Đường đi Cư M'gar (đổi diện bên trái trạm biến áp)	Đường Lý Tự Trọng (mới) – sau Bệnh viện huyện	450	6.5	Đường đất
60	Đinh Núp	Tỉnh lộ 8 – km 17 + 300	Đường Trần Kiên	850	6.5	Đường đất
61	Nguyễn Chí Thanh	Đường đi Cư M'gar	Xã Quảng Tiến	1300	10.5	Đường đất
62	Trần Đại Nghĩa	Đường số 4 – bên trái Huyện đội	Đường vành đai Tây	300	6.5	Đường đất
63	Lê Văn Tám	Đường Y Bih Alêô (mới)	Đường số 4 cũ	250	6.5	Đường đất
64	Lê Thị Hồng Gấm	Đường số 4 cũ	Đường vành đai Tây	300	6.5	Đường đất
65	Nguyễn Văn Trỗi	Tỉnh lộ 8 – bên trái nhà văn hóa (cũ)	Đường số 6 cũ	180	6.5	Đường đất
66	Nguyễn Thị Định	Trần Kiên	Đường Bà Triệu (mới)	350	6.5	Đường đất

Tổng số có 66 đường (đặt tên đợt 1)